TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2/ Ông Lưu Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 25/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/HSST-QĐ ngày 20/8/2024 đối với bị cáo:

Cao Đình T; sinh năm 1975 tại Tiền Giang; Thường trú: số A lô Y chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số D H, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 (chết) và bà Thi Thị H; Có vợ tên Nguyễn Thị Thu E; có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 (Bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số F đường C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2024 bà Lê Thị Kim C có đơn tố cáo hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của một số người. Qua điều tra xác định, từ ngày

05/01/2021 đến ngày 26/7/2021 Cao Đình T đã cho bà Lê Thị Kim C vay tiền nhiều lần với các hình thức vay trả góp theo tháng (10 ngày góp gốc lãi mỗi lần; 01 tháng góp 03 lần); vay trả gốc, lãi theo ngày với lãi suất 10% đến 80%/tháng. T cho bà C vay tiền và nhận tiền lãi bằng phương thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. T sử dụng tài khoản ngân hàng Á (A) số: 1321120 tên Cao Dinh T2 và bà C sử dụng tài khoản Ngân hàng A1 số: 6421205332931 và tài khoản Ngân hàng V số 0441000757200 tên Le Thi Kim C1 để giao dịch. Trong khoảng thời gian nêu trên, T đã cho bà C1 vay tiền với hai hình thức, cụ thể như sau:

Hình thức trả góp gốc lãi trong 30 ngày (10 ngày góp gốc, lãi một lần), lãi suất 20%/tháng (tương đương 240%/năm): T đã cho bà C1 vay 73 lần, với tổng số tiền cho vay là 1.068.000.000 đồng. Bà Lê Thị Kim C đã tất toán tiền gốc và lãi cho T 73 khoản vay này. T đã thu của bà C số tiền 1.281.000.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 1.068.000.000 đồng đồng, tiền lãi là 213.000.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định là 17.556.164 đồng, số tiền T đã thu lợi bất chính được là 196.000.000 đồng.

Hình thức vay trả góp nợ gốc và lãi suất theo ngày: tùy theo từng khoản vay, giữa T và bà C sẽ thỏa thuận tiền lãi suất, do bà C chủ động đưa ra và T đồng ý. T đã cho bà C vay 53 lần, tổng số tiền vay là 777.000.000 đồng, với lãi suất từ 15%/tháng đến 80%/tháng (tương đương 180%/năm đến 960%/năm). Bà C và T đã tất toán trả xong nợ gốc, lãi của 53 khoản vay này. T đã thu của bà C số tiền 789.150.000đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 777.000.000 đồng, tiền lãi là 12.150.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định là 480.000 đồng, số tiền T đã thu lợi bất chính được là 11.670.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T cho bà C vay lấy lãi của cả hai hình thức là 1.845.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 225.750.000 đồng. tiền lãi suất cho phép theo quy định là 18.036.184 đồng; Số tiền T đã thu lợi bất chính được là 207.713.836 đồng.

Ngoài những khoản vay trên, từ sau ngày 26/7/2021 T còn cho bà C vay nhiều lần với thỏa thuận trả lãi theo từng tháng, lãi suất là 10%/tháng/ số tiền vay. Nhưng bà C không có khả năng thanh toán lãi và nợ như thỏa thuận. T và bà C đã thỏa thuận bà C không trả lãi, chỉ trả nợ gốc cho T. Sau đó, T liên hệ với bà C để thống nhất số tiền gốc bà C còn nợ nhưng bà C không gặp T nên chưa xác định số tiền nợ giữa T và và C. Khi cho vay tiền, T và bà C thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn trả, đến hạn trả mà bà C chưa thanh toán thì T không tính thêm lãi quá hạn và không thu phí gì khác so với thỏa thuận ban đầu.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Cao Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài cho bà C vay, T không cho ai vay. Lời khai của bị can T phù hợp với biên bản kiểm tra giao dịch tài khoản ngân hàng giữa bà C và T, phù hợp lời khai của bà Lê Thị Kim C và các tài liệu chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã thu thập được.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X, số IMEI: 356719081098134, thu giữ của Cao Đình T sử dụng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Bà Lê Thị Kim C yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá quy định mà bị can T thu lợi được.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 25/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Cao Đình T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính kể từ ngày tuyên án; Miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Buộc bị cáo phải trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 207.713.836 đồng

Buộc bị cáo Cao Đình T phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo dùng để cho vay là 1.845.000.000 đồng

Buộc bị cáo Cao Đình T phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền là 18.036.184 đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X, số IMEI: 356719081098134, thu giữ của Cao Đình T sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/7/2021, bị cáo Cao Đình T đã cho bà Lê Thị Kim C vay tiền 126 lần để lấy lãi, với lãi suất 15%/tháng đến 80%/tháng (tương đương 180%/ năm đến 960%/năm) gấp từ 09 đến 48 lần lãi suất theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền bị cáo T đã cho bà C vay 1.845.000.000 đồng, đã thu của bà C tổng số tiền là 2.070.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là 225.750.000 đồng, tiền lãi cho phép là 18.036.184 đồng, số tiền bị cáo T đã thu lợi bất chính được là 207.713.836 đồng

Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng mà còn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[5] Về hình phạt:

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đã chấp hành tốt lệnh triệu tập của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời, qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian bị cáo bị tạm giam đã nhận ra lỗi lầm, biết ăn năng hối cải. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

Căn cứ các Điều 46,47,48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xét, tổng số tiền bị cáo T đã cho bà C vay là 1.845.000.000 đồng, đã thu của bà C tổng số tiền là 2.070.000.000 đồng, trong đó tiền lãi bất hợp pháp là 225.750.000 đồng, tiền lãi cho phép là 18.036.184 đồng, số tiền bị cáo T đã thu lợi bất chính được là 207.713.836 đồng.

Bà Lê Thị Kim C yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá đã trả cho bị cáo là 225.750.000 đồng. Xét yêu cầu của bà C là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với số tiền gốc là 1.845.000.000 đồng, bị cáo dùng để cho vay nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi hợp pháp là 18.036.184 đồng bị cáo nhận được từ bà C cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xét

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X, số IMEI: 356719081098134, thu giữ của Cao Đình T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Cao Đình T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Đình T cho Ủy ban nhân dân Phường E1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Cao Đình T phải trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền thu lợi bất chính là 207.713.836 (Hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm mười ba ngàn, tám trăm ba mươi sáu) đồng.

Buộc bị cáo Cao Đình T phải nộp lại số tiền 1.845.000.000 (Một tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Cao Đình T phải nộp lại số tiền 18.036.184 (Mười tám triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi bốn) đồng sung ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X, số IMEI: 356719081098134.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKS ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát Quận A)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PV06;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng